TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 03-2018
V/v: " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Danh.

2. Ông Lê Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 867/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985.
Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã MHT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: Tổ 32, ấp 3, xã T, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
-***Bị đơn***: Chị Biện Hồng H, sinh năm 1990.
Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã TM, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

(Anh Đ có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và chị Biện Hồng H chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang,

chung sống với nhau được 6 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã và đã tự sống ly thân nhau được hơn hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn chị H.

Con chung: Có 02 con chung.

1, Nguyễn Trọng N, sinh ngày 21/6/2009.

2, Nguyễn Trọng B, sinh ngày 15/4/2012.

Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu N và cháu B, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2018 bị đơn chị Biện Hồng H trình bày: Chị và anh Đ cưới nhau từ năm 2008, sống với nhau được 6 năm và trong thời gian chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn cãi vã nhau, không thể nào tiếp tục sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành cho chị và anh Đ được ly hôn.

Con chung: Có 02 con chung.

1, Nguyễn Trọng N, sinh ngày 21/6/2009.

2, Nguyễn Trọng B, sinh ngày 15/4/2012.

Chị đồng ý để anh Đ nuôi hai con chung, chị không cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Anh Đ và chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, các đương sự đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 2/2016 đến nay nên Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Anh Đ và chị Hcó 02 con chung, các đương sự thỏa thuận anh Đ nuôi con, tạm thời chị H không cấp dưỡng .

Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Chị Biện Hồng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 28/7/2008) nên là hôn nhân hợp pháp.

Anh Đ và chị H đều xác định chung sống với nhau được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nên không thể tiếp tục sống chung được nữa. Anh Đ xin ly hôn, chị H đồng ý vì thời gian tự sống ly thân nhau đã lâu và không còn tình cảm với nhau, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho anh Đ được ly hôn chị H.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung.

1, Nguyễn Trọng N, sinh ngày 21/6/2009.

2, Nguyễn Trọng B, sinh ngày 15/4/2012.

Anh Đ yêu cầu được nuôi hai con chung, chị H đồng ý. Cháu N đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu có nguyện vọng được sống với anh Đ. Vì vậy, giao cháu N và cháu B cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Đ nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị Biện Hồng H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 21/6/2009 và cháu Nguyễn Trọng B, sinh ngày 15/4/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Biện Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con .

Chị Biện Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 005182 ngày 4/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

5. Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Biện Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
-Các đương sự.
-UBND xã MHT, huyện CL,
Tỉnh Tiền Giang.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên